

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn Thành phố Giả

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIẢ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Hộ tịch năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Giả quy định mức thu, miễn, giảm các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 187/TTr-STP ngày 24/6/2026;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 24 thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn Thành phố Giả (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố cập nhật, công khai danh mục thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công thành phố tại địa chỉ dichvucong.tpgia.gov.vn và niêm yết tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân các phường, xã.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố;
- Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KSTT;

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Minh Quang

PHỤ LỤC
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 03/7/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Huế)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
1	Đăng ký khai sinh	Trong ngày làm việc	Không thu lệ phí	Trực tiếp; trực tuyến; qua bưu chính công ích
2	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc	75.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
3	Đăng ký khai sinh lưu động	Trong ngày làm việc	Không thu lệ phí	Công chức tư pháp - hộ tịch đến tận nhà
4	Đăng ký kết hôn	Trong ngày làm việc	Không thu lệ phí	Trực tiếp; trực tuyến (nộp hồ sơ), ký trực tiếp
5	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	10 ngày làm việc	1.500.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
6	Đăng ký khai tử	Trong ngày làm việc	Không thu lệ phí	Trực tiếp; trực tuyến; qua bưu chính công ích
7	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc	75.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
8	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc	20.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
9	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	20.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	20.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
11	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc	10.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp; qua bưu chính công ích
12	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc	10.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
13	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc	10.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
14	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	03 ngày làm việc	28.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp; trực tuyến
15	Xác định lại dân tộc	03 ngày làm việc	28.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
16	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài	05 ngày làm việc	75.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
17	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc	15.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp; trực tuyến
18	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Trong ngày làm việc	8.000 đồng/bản	Trực tiếp; trực tuyến; qua bưu chính công ích
19	Cấp bản sao Giấy khai sinh từ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Trong ngày làm việc	8.000 đồng/bản	Trực tiếp; trực tuyến
20	Đăng ký chấm dứt, thay đổi việc giám hộ	03 ngày làm việc	20.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Cách thức thực hiện
21	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	30 ngày	400.000 đồng/trường hợp	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
22	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	05 ngày làm việc	Không thu lệ phí	Trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
23	Liên thông đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi	Trong ngày làm việc	Không thu lệ phí	Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia
24	Liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí	05 ngày làm việc	Không thu lệ phí	Trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

Ghi chú: Mức phí, lệ phí nêu trên thực hiện theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội. Miễn lệ phí đối với người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng và trường hợp đăng ký hộ tịch đúng hạn theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục đăng ký khai sinh

Nội dung	Quy định cụ thể
Trình tự thực hiện	Người có yêu cầu nộp hồ sơ tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân phường, xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ. Công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra hồ sơ, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp thì ghi nội dung khai sinh vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy khai sinh.
Thành phần hồ sơ	Tờ khai đăng ký khai sinh theo mẫu; Giấy chứng sinh (bản chính); giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký; giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ (nếu có).
Thời hạn giải quyết	Trong ngày làm việc. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15:00 mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.
Lệ phí	Không thu lệ phí đối với trường hợp đăng ký đúng hạn.

2. Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch

Nội dung	Quy định cụ thể
Trình tự thực hiện	Người có yêu cầu nộp Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân phường, xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; công chức tư pháp - hộ tịch tra cứu Sổ hộ tịch, Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và cấp bản sao trích lục cho người yêu cầu.
Thành phần hồ sơ	Tờ khai cấp bản sao trích lục hộ tịch theo mẫu quy định; giấy tờ tùy thân của người yêu cầu; văn bản ủy quyền (nếu người yêu cầu không phải là người được cấp trích lục).
Thời hạn giải quyết	Trong ngày làm việc; nếu nộp sau 15:00 thì trả kết quả ngày làm việc tiếp theo.
Lệ phí	8.000 đồng/bản. Miễn lệ phí đối với người thuộc hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật và người có công với cách mạng.
Kết quả thực hiện	Bản sao trích lục hộ tịch.

3. Thủ tục đăng ký kết hôn

Nội dung	Quy định cụ thể
Trình tự thực hiện	Hai bên nam, nữ cùng có mặt nộp Tờ khai đăng ký kết hôn tại Bộ phận Một cửa Ủy ban nhân dân phường, xã nơi cư trú của một trong hai bên; công chức tư pháp - hộ tịch kiểm tra điều kiện kết hôn, ghi vào Sổ đăng ký kết hôn và tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn.
Thành phần hồ sơ	Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu; giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú cấp (nếu đăng ký tại nơi khác); giấy tờ tùy thân của hai bên.
Thời hạn giải quyết	Trong ngày làm việc.
Lệ phí	Không thu lệ phí đối với công dân Việt Nam cư trú trong nước.

4. Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

Nội dung	Quy định cụ thể
Trình tự thực hiện	Người yêu cầu nộp Tờ khai tại Ủy ban nhân dân phường, xã nơi thường trú; trường hợp phải xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi cư trú trước đây thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 20 ngày.
Thành phần hồ sơ	Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân theo mẫu; giấy tờ chứng minh nơi cư trú trước đây (nếu có).
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc.
Lệ phí	15.000 đồng/trường hợp.

5. Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch

Nội dung	Quy định cụ thể
Trình tự thực hiện	Người yêu cầu nộp Tờ khai và giấy tờ làm căn cứ thay đổi, cải chính tại Bộ phận Một cửa; công chức tư pháp - hộ tịch xem xét, nếu có cơ sở thì ghi vào Sổ hộ tịch và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Trích lục thay đổi hộ tịch.
Thành phần hồ sơ	Tờ khai theo mẫu; giấy tờ làm căn cứ cho việc thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch; bản chính giấy tờ hộ tịch cần điều chỉnh.
Thời hạn giải quyết	03 ngày làm việc.
Lệ phí	28.000 đồng/trường hợp.

Tổ chức, cá nhân phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và hành vi hành chính liên hệ đường dây nóng 0238.1022 (trực 24/7) hoặc gửi qua ứng dụng "Giả Smart" ./.